

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYỀN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Truyền phúc**

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22-4-2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Cơ; Ông Bùi Anh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Huỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 191/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04/4/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê V T, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: xã T, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Bà Nguyễn T K, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: xã T, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 05 tháng 7 năm 2021 và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Lê V T trình bày:

Ông T và bà K tổ chức lễ cưới vào ngày 14/4/2011, về sống chung với nhau tại địa chỉ xã T, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng, sau đó đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Mỹ Xuyên vào ngày 19/02/2014. Sau khi cưới, ông T và bà K chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến dẫn đến đời sống chung không thể hòa hợp, hôn nhân không có tiếng nói chung. Từ tháng 3/2021, ông T và bà K sống ly thân cho tới nay. Bà K về sống tại địa chỉ ấp Sông Cái 1, xã T, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng, còn ông T sống tại địa chỉ xã T, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Thời gian chung sống ông T và bà K có một con chung tên Lê Q K, sinh ngày 13/01/2012 hiện đang ở cùng ông T.

Những vấn đề cụ thể người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bao gồm:

Về hôn nhân: Ông Lê V T yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn T K.

Về con chung: Ông Lê V T yêu cầu được nuôi cháu Lê Q K, sinh ngày 13/01/2012, không yêu cầu bà K cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn bà Nguyễn T K: Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự nhưng bà K vắng mặt, không có lý do, cũng không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án.

- Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Còn bị đơn chưa chấp hành đúng quy định pháp luật do vắng mặt không có lý do tại phiên tòa. Bị đơn đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn T K.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử ông Lê V T được ly hôn với bà Nguyễn T K. Về con chung: Đề nghị giao cho ông Lê V T được quyền trực tiếp nuôi con chung là Lê Q K, sinh ngày 13/01/2012 cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lê V T không yêu cầu bà Nguyễn T K cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Bà Nguyễn T K đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn T K.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê V T và bà Nguyễn T K tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 19/02/2014 nên quan hệ hôn nhân giữa ông Lê V T và bà Nguyễn T K là hợp pháp.

Tại phiên tòa, ông T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, ông T không còn tình cảm gì với bà K, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài và cương quyết yêu cầu được ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa ông T và bà K đã phát sinh mâu thuẫn từ năm 2019 nhưng đến nay không giải quyết được, cho thấy cuộc sống hôn nhân của ông T và bà K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T.

[3] Về con chung: Ông T và bà K có 01 con chung là Lê Q K, sinh ngày 13/01/2012, hiện đang sống cùng ông T.

Tại phiên tòa, ông T yêu cầu được nuôi con chung cho đến khi đủ 18 tuổi. Xét thấy, từ khi ông T và bà K không còn sống chung với nhau cho đến nay thì cháu Khang do ông T nuôi dưỡng. Tại tòa trường trình ngày 27/12/2021, cháu Khang cũng có nguyện vọng sống với ông T nên Hội đồng xét xử thống nhất giao con chung cho ông T trực tiếp nuôi là đảm bảo quyền lợi và sự phát triển mọi mặt của con chung.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên tòa, ông T không yêu cầu bà K cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ông T và bà K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Nguyên đơn ông Lê V T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định. Bị đơn bà Nguyễn T K không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê V T đối với bà Nguyễn T K.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê V T được ly hôn với bà Nguyễn T K.

- Về con chung: Giao con chung Lê Q K, sinh ngày 13/01/2012 cho ông Lê V T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung Lê Q K đủ 18 tuổi. Bà Nguyễn T K được quyền thăm non con chung Lê Q K, không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Lê V T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Ông Lê V T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ông đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0009798 ngày 11/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên. Ông Lê V T đã nộp xong.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Về việc thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Mỹ Xuyên;
- UBND xã T (Theo GCNKH số 63 ngày 19/02/2014);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mến